

Số: /TTr - PETROLAND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 03/2016/QH14 ngày 22/11/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 29/06/2017;

Để đảm bảo cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua phương án sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

Ghi chú: nội dung gạch chân và in nghiêng là nội dung được chỉnh sửa bổ sung.

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ			
Điều 1. Định nghĩa	Khoản 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:		
	Điểm f. “Cán bộ quản lý” là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	Điểm f. “ <i>Người quản lý công ty</i> ” là <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong</i>	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
	<p>Điểm g. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Điểm i. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết.</p> <p>Điểm k. “Công ty” là tên đầy đủ/tên viết tắt được quy định tại Khoản 1 Điều 2 Điều lệ này.</p> <p>Điểm l. “Luật sư”: người có đủ điều kiện theo quy định tại Luật Luật sư được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2005.</p>	<p>Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p> <p>Điểm g. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại <u>Khoản 17 Điều 4</u> của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Điểm i. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết <u>và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.</u></p> <p>Điểm k. “Công ty” <u>được gọi tắt là Công ty Cổ phần Dầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí.</u></p> <p>Điểm l. “Luật sư”: người có đủ điều kiện theo quy định tại <u>Luật Luật sư số 20/2012/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2012.</u></p>	
CHƯƠNG II	TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ <u>NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</u>	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và Người đại diện Pháp luật của Công ty	Khoản 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu..2 và Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. hoặc gia hạn hoạt động theo Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và kéo dài vô hạn.	Khoản 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo <u>Khoản 2 Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu.</u> và Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. hoặc gia hạn hoạt động theo Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và kéo dài vô hạn.	
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY			

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Khoản 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	Khoản 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo <u>ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành</u> và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	
	Khoản 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	Khoản 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong <u>các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.</u>	
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP			
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Khoản 4. Tất cả các cổ phần của Công ty đã phát hành vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông, kể cả cổ phần do Nhà nước nắm giữ. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 13.	Khoản 4. Tất cả các cổ phần của Công ty đã phát hành vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Nhà nước nắm giữ. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại <u>Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. Điều lệ này.</u>	
Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu	Khoản 2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh	Khoản 2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo <u>quy định tại</u>	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
	<p>ngành. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</p>	<p><u>khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp</u>. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</p>	
	<p>Khoản 3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp miễn phí chứng chỉ cổ phiếu.</p>	<p>Khoản 3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp miễn phí chứng chỉ cổ phiếu. <u>Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</u></p>	
<p>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</p>	<p>Khoản 4. Cổ phần chưa thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.</p>	<p>Khoản 4. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và <u>hưởng các quyền lợi liên quan như: quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</u></p>	
<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p>	<p>Khoản 3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các</p>	<p>Khoản 3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các</p>	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
	Khoản 4, 5, 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.	<u><i>Khoản 0, Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. và Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. của Điều này</i></u> và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.	
	Khoản 4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc có các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	Khoản 4. Cổ phần bị thu hồi <u><i>được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp.</i></u> Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG			
Điều 14. Quyền của cổ đông	Khoản 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: Điểm a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;	Khoản 2. <u><i>Cổ đông phổ thông</i></u> có các quyền sau: Điểm a. <u><i>Tham gia và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện quyền lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều 145 Luật doanh nghiệp;</i></u>	
	Điểm b. Nhận cổ tức;	Điểm b. Nhận cổ tức <u><i>theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</i></u>	
	Điểm g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;	Điểm g. Trường hợp <u><i>Công ty giải thể hoặc phá sản,</i></u> được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã <u><i>thanh toán các khoản nợ (bao gồm: chủ nợ, nợ đối với nhà nước, thuế, các loại phí)</i></u>	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
	<p>Điểm h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Khoản 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>Điểm a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 27.3 và Điều 39.2;</p> <p>Điểm b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>Điểm c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>Điểm e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>và thanh toán cho các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>Điểm h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <u>Điều 129 của Luật Doanh nghiệp</u>;</p> <p>Khoản 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông <u>trở lên</u> trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>Điểm a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại <u>khoản 3 Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu.</u> và <u>khoản 2 Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu.</u> Điều lệ này;</p> <p>Điểm b. Yêu cầu <u>Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp</u> Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp</u>;</p> <p>Điểm c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại <u>cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>Điểm e. Các quyền khác <u>theo</u> quy định của <u>pháp luật và</u> Điều lệ này.</p>	
<p>Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông</p>	<p>Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p> <p>Khoản 4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Cổ đông <u>phổ thông</u> có nghĩa vụ sau:</p> <p>Khoản 4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định tại <u>Điều 115 Luật doanh nghiệp và các văn bản của pháp luật hiện hành khác có liên quan</u>;</p>	
<p>Điều 16. Đại</p>	<p>Khoản 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường</p>		

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
hội đồng cổ đông	trong các trường hợp sau:		
	<p>Điểm c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p>	<p>Điểm c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u> ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc <u>số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với</u> ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p>	
	<p>Điểm d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);</p>	<p>Điểm d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <u>khoản 3 Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu.</u> của Điều lệ này yêu cầu triệu tập <u>họp</u> Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);</p>	
	<p>Điểm e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng dường các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>Điểm e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị <u>hoặc người điều hành khác</u> hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 160</u> Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	
	<p>Khoản 4. (Theo điều lệ cũ không có nội dung)</p>	<p>Khoản 4. <u>Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</u></p>	
<p>Điểm a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điểm a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị</p>		

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
	<p>còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 16 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 16;</p>	<p><i>hoặc thành viên Ban kiểm soát</i> còn lại như quy định tại <u>Điểm c</u> Khoản Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. hoặc nhận được yêu cầu quy định tại <u>Điểm d</u> khoản Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. và <u>Điểm e</u> Khoản Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. Điều lệ này.</p>	
	<p>Điểm b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 16 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định;</p>	<p>Điểm b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>Điểm a</u> Khoản Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>tại Khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp.</u></p>	
	<p>Điểm c. Trong trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 16 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 16 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định;</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu</p>	<p>Điểm c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>Điểm b</u> khoản 4 Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại <u>Điểm d</u> khoản Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>tại Khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.</u></p>	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
	tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.	Trong trường hợp này, <u>nếu xét thấy cần thiết</u> cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát <u>trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u> ;	
Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	Khoản 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:		
	Điểm a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;	Điểm a. Báo cáo tài chính <u>năm đã được</u> kiểm toán;	
	Khoản 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:	Khoản 2. <u>Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền thông qua quyết định về các vấn đề sau:</u>	
	Điểm a. Thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm;	Điểm a. <u>Thông qua các Báo cáo tài chính năm;</u>	
	Điểm d. Lựa chọn công ty Kiểm toán;	Điểm d. Lựa chọn công ty Kiểm toán <u>độc lập</u> ;	
	Khoản 1. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Khoản 1. Quyết định <u>giao dịch</u> đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua <u>bán khác</u> có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	
	Điểm m. Công ty mua hoặc mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;	Điểm m. <u>Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</u>	
	Điểm o. Công ty hoặc các Chi nhánh của Công ty hoặc các đơn vị phụ thuộc hạch toán độc lập hoặc “công ty con” thực hiện việc ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng	Điểm o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty hoặc các đơn vị phụ thuộc hạch toán độc lập hoặc “công ty con” thực hiện việc ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <u>Khoản 1 Điều 162</u> Luật Doanh nghiệp với giá trị	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
	<p>hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	
	<p>Điểm p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các Quy chế khác của Công ty;</p>	<p>Điểm p. Các vấn đề khác theo <u>quy định của pháp luật</u>, Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;</p>	
	<p>Khoản 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p>		
	<p>Điểm a. Các hợp đồng quy định tại Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p>	<p>Điểm a. Các hợp đồng quy định tại <u>khoản 2 Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu.</u> Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p>	
	<p>Điểm b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó.</p>	<p>Điểm b. Việc mua <u>lại</u> cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó. <u>Trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</u></p>	
<p>Điều 18. Các đại diện được ủy quyền</p>	<p>Khoản 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại</p>	<p>Khoản 1. Các cổ đông có quyền tham dự <u>cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho <u>cá nhân, tổ chức</u> đại diện tham dự. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu</p>	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
	<p>diện (chỉ dành cho Đại diện vốn Nhà nước và tổ chức/cá nhân nắm giữ cổ phần chi phối của Công ty).</p>	<p>của mỗi người đại diện (chỉ dành cho <u>người</u> Đại diện vốn Nhà nước và tổ chức/cá nhân nắm giữ cổ phần chi phối của Công ty).</p>	
	<p>Khoản 2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p>		
	<p>Điểm c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.</p>	<p>Điểm c. Trong trường hợp khác thì <u>giấy uỷ quyền</u> phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.</p>	
	<p>Khoản 4. Trừ trường hợp quy định tại khoản Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu., phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Khoản 4. Trừ trường hợp quy định tại khoản Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p>	
<p>Điều 20. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Khoản 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu.Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu.0 hoặc Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu.Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu.0.</p>	<p>Khoản 1. Hội đồng quản trị triệu tập <u>họp</u> Đại hội đồng cổ đông hoặc <u>cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại <u>điểm b</u> và <u>điểm c khoản 4 Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. Điều lệ này</u>.</p>	
	<p>Khoản 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p>	<p>Khoản 2. Người triệu tập <u>họp</u> Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p>	
	<p>Điểm a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành</p>	<p>Điểm a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại <u>Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội</u></p>	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
	Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	<u>đồng cổ đông được không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</u> chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	
Điều 21. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.	Khoản 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này <u>(trong vòng 30 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội) người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u> được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.	
	Khoản 3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.	Khoản 3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này <u>(trong vòng 30 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội) người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u> được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, <u>được coi là họp lệ và có quyền quyết định tất</u>	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
		<i>cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</i>	
Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	Khoản 1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	Khoản 1. <i>Trước khi khai mạc cuộc họp,</i> Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	
	Khoản 4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.	Khoản 4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố. <i>Trong trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</i>	
	Khoản 5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc	Khoản 5. <i>Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động</i>	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
	<p>các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.</p> <p>Khoản 6. Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>	<p><u>cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự</u></p> <p>Khoản 6. Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết <u>(theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp)</u> đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>	
	<p>Khoản 8. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội</p>	<p>Khoản 8. <u>Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương</u></p>	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
	đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.	<u>trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</u>	
Điều 23. Điều kiện để nghị quyết được thông qua	Khoản 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:		
		<ul style="list-style-type: none"> • <u>Bổ sung</u> <u>Điểm e. Các vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.</u> • <u>Bổ sung</u> <u>Khoản 5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có tranh thông tin điện tử, việc gửi Nghị quyết có thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</u> 	
Điều 25. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Bỏ những nội dung cũ thay thế bổ sung nội dung khác như “ Nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ mới”	<ul style="list-style-type: none"> • <u>Bổ sung</u> <u>Khoản 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi hình và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt có các nội dung chủ yếu theo khoản 1 Điều 146 Luật doanh nghiệp.</u> • <u>Bổ sung</u> <u>Khoản 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</u> • <u>Bổ sung</u> <u>Khoản 3. Biên bản họp Đại</u> 	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
		<p><u>hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc buổi họp.</u></p> <p>• Bổ sung <u>Khoản 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu khác có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</u></p>	
Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Khoản 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty;	Khoản 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của <u>Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ công ty;	
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Điều 28. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Khoản 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:		
	Điểm a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;	Điểm a. Quyết định kế hoạch phát triển <u>trung hạn</u> , kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;	
	Điểm d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; quyết định chuyển trụ sở Công ty; giải thể các đơn vị thành viên, chi nhánh, văn phòng đại diện theo đề nghị của Giám đốc điều hành; quyết định ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;	Điểm d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; quyết định chuyển trụ sở Công ty; <u>thành lập hoặc giải thể các công ty con</u> , các đơn vị thành viên, chi nhánh, văn phòng đại diện theo đề nghị của Giám đốc điều hành; quyết định ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;	
		• Bổ sung <u>Điểm o. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác.</u>	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
	<p>Khoản 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>Điểm c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp và Điều 37.4 của Điều lệ này phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);</p>	<p>Điểm c. Trong phạm vi quy định tại <u>khoản 2 Điều 149</u> Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 37</u> của Điều lệ này phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng <u>kinh tế, thương mại, dịch vụ,</u> mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);</p>	
<p>Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>Khoản 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. Điều 31 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. Điều 31 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Khoản 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. <u>Điều này</u> phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu. <u>Điều này</u> có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	
	<p>Khoản 9. Biểu quyết.</p> <p>Điểm d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định theo Điều 120 của Luật Doanh nghiệp tại Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham chiếu..00 và Lỗi!</p>	<p>Điểm d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định theo <u>Điều 162 Luật Doanh nghiệp và tại điểm a, điểm b khoản 4 Lỗi! Không tìm thấy nguồn tham</u></p>	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
	Không tìm thấy nguồn tham chiếu.00 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	chiếu. của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	
CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY			
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành	Khoản 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc điều hành: áp dụng theo Điều 57 Luật Doanh nghiệp. Giám đốc Công ty không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Giám đốc của doanh nghiệp khác; Khoản 4. Quyền hạn và nhiệm vụ: Giám đốc điều hành chịu sự kiểm tra, giám sát và lãnh đạo trực tiếp của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:	Khoản 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc điều hành: áp dụng theo <u>Điều 65</u> Luật Doanh nghiệp. Giám đốc Công ty không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Giám đốc của doanh nghiệp khác;	
	Điểm b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	Điểm b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại (<u>có giá trị nhỏ hơn 5% vốn điều lệ của Công ty không thuộc phạm vi quyết định của Hội đồng quản trị</u>), tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	
CHƯƠNG IX	NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	<u>TRÁCH NHIỆM</u> CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, <u>THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</u>, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	
Điều 36.	Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý	Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Thành viên Ban kiểm soát</u> , Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	
<p>Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi</p>	<p>Khoản 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác;</p> <p>Khoản 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử</p>	<p>Khoản 1. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác; <u>có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của công ty.</u></p> <p>Khoản 2. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p>	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
	<p>dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p>		
	<p>Khoản 3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p>Khoản 3. <u>Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</u> Công ty không được cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát,</u> Giám đốc điều hành, người điều hành khác <u>và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên</u> hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, <u>trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</u></p>	
	<p>Khoản 4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Khoản 4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát,</u> Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành,</u> cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài</p>	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
	<p>đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p>	<p>chính, sẽ không bị vô hiệu hoá <u>trong các trường hợp sau đây:</u></p>	
	<p>Điểm a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p>	<p>Điểm a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những <u>nội dung</u> quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý</u> đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p>	
	<p>Điểm b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>Điểm b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những <u>nội dung</u> quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý</u> đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ</p>	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
	<p>Điểm c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</p>	<p>phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>Điểm c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc <u><i>Đại hội đồng cổ đông thông qua.</i></u> <u><i>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</i></u></p>	
<p>Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p>	<p>Khoản 1. <u>Trách nhiệm về thiệt hại.</u> Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>Khoản 2. <u>Bồi thường.</u> Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ</p>	<p>Khoản 1. <u>Trách nhiệm về thiệt hại.</u> Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát,</u> Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ, <u>trách nhiệm trung thực và cẩn trọng,</u> không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>Khoản 2. <u>Bồi thường.</u> Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ</p>	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
	<p>trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm</p>	<p>trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc</u>, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác, <u>với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</u></p>	

Điều, khoản sửa đổi	Nội dung hiện hành theo Điều lệ cũ	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ mới	Ghi chú
	nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	<p>• <u>Bổ sung</u></p> <p><u>Khoản 3. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</u></p>	
CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT			
Điều 40. Ban kiểm soát	Khoản 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	Khoản 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 165</u> Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	
CHƯƠNG XV.	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, <u>BÁO CÁO TÀI CHÍNH</u>, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	
Điều 49.	Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	Báo cáo <u>tài chính</u> hàng năm, sáu tháng và hàng quý	

Trên đây là toàn bộ nội dung chỉnh sửa và bổ sung của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí, để phù hợp với quy định hiện hành của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

Tài liệu kèm theo:

- Bản dự thảo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí đã hoàn thiện.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Minh Chính

PETROLAND.COM.VN